

Số: /KH-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2021

Căn cứ Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi;

Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025.

Căn cứ Quyết định số 93/QĐ-SYT ngày 18/01/2021 của Sở Y tế về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Sở Y tế xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT) tỉnh Quảng Ngãi năm 2021, cụ thể như sau:

A. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (CSSKNCT) thích ứng với giai đoạn già hóa dân số góp phần thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT, Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Chiến lược Quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận và phong trào toàn xã hội tham gia CSSKNCT

- 70% lãnh đạo, các cấp ủy Đảng chính quyền, ban ngành đoàn thể được cung cấp thông tin về già hóa dân số, thực trạng, nhu cầu CSSKNCT;

- 60% NCT hoặc người thân trực tiếp CSSKNCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được CSSKNCT và các kiến thức CSSKNCT.

2.2. Nâng cao sức khỏe của NCT trên cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng tự CSSK và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ CSSKNCT

- 40% NCT có khả năng tự chăm sóc, được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự CSSK;

- 50% NCT được khám sức khỏe định kỳ một lần/ năm và được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe.

2.3. Đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của NCT với chất lượng ngày càng cao, chi phí và hình thức phù hợp (tại các cơ sở y tế, tại nhà,...)

- 70% NCT khi bị bệnh được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe.
- 70% bệnh viện tuyến tỉnh có tổ chức khoa lão khoa hoặc dành một số giường để điều trị người bệnh là NCT.
- 40% bệnh viện tuyến huyện đến tỉnh có tổ chức buồng khám bệnh riêng cho NCT tại Khoa khám bệnh.
- 100% NCT có thể bảo hiểm y tế.

2.4. Đáp ứng ngày càng đầy đủ nhu cầu CSSK dài hạn của NCT tại gia đình, cộng đồng và trong cơ sở CSSK tập trung

50% NCT không có khả năng tự chăm sóc, được CSSK bởi gia đình và cộng đồng.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Nhiệm vụ 1: Tăng cường truyền thông giáo dục thay đổi hành vi nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận tham gia CSSKNCT

Giải pháp:

- Truyền thông vận động nâng cao nhận thức của lãnh đạo Đảng, Chính quyền, Đoàn thể các cấp; các chức sắc tôn giáo; những người có uy tín trong cộng đồng... về thách thức của quá trình “già hóa dân số” đối với việc chăm sóc sức khỏe NCT nhằm xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, kế hoạch và đầu tư kinh phí cho các nội dung thích ứng với xã hội “già hóa dân số”; xây dựng môi trường y tế thân thiện với NCT.

- Tuyên truyền, giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của NCT; cơ quan, tổ chức và gia đình về trách nhiệm kính trọng, không coi tuổi già là gánh nặng; giúp đỡ, chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò NCT; nghĩa vụ, trách nhiệm phụng dưỡng NCT của gia đình có NCT; trách nhiệm thực hiện tốt và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước đối với NCT; ý thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ bao gồm việc mua bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

- Thực hiện hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với NCT và gia đình có NCT.

Nội dung hoạt động:

- Tiếp tục quán triệt, chuyên tải chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về chăm sóc NCT nhằm nâng cao nhận thức cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp thông qua các hội nghị chuyên đề, lồng ghép trong các cuộc hội họp tại địa bàn. Rà soát, bổ sung các văn bản đã được xây

dựng và tham mưu triển khai, đề xuất chỉnh sửa hoặc ban hành mới.

- Truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng: xây dựng pa nô, tuyên truyền trên màn hình led, bảng điện tử; xây dựng các chuyên mục, phóng sự phát trên sóng truyền hình, Đài phát thanh; chuyên trang, chuyên mục trên Báo Quảng Ngãi; Phát tin, bài trên hệ thống loa, đài địa phương.

- Biên soạn, nhân bản các sản phẩm truyền thông, tư vấn theo hướng dẫn của trung ương như: tờ rơi, các ấn phẩm khác... cấp cho đối tượng là NCT.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông, các hội thảo, hội nghị, hội thi, hội diễn... Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01.10), Ngày người cao tuổi Việt Nam (6.6) hàng năm.

Nhiệm vụ 2: Phát triển và nâng cao năng lực cho cơ sở y tế trong thực hiện CSSK ban đầu; khám, chữa bệnh cho NCT

Giải pháp:

- Nâng cao năng lực cho cơ sở y tế đảm bảo tăng cường triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Tăng cường nguồn nhân vật lực phục vụ việc khám, chữa bệnh cho NCT tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện.

Nội dung hoạt động:

- Tổ chức, quy hoạch khoa lão khoa, bố trí giường điều trị người bệnh là NCT tại các bệnh viện tuyến tỉnh; phòng khám lão khoa, đầu tư bổ sung trang thiết bị thiết yếu khám, chữa bệnh cho NCT tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về CSSKNCT cho cán bộ y tế cơ sở về kiến thức, kỹ năng, thu thập thông tin số liệu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đào tạo, tập huấn về lão khoa cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện.

- Bố trí cán bộ tham dự các lớp đào tạo chuyển giao kỹ thuật và tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật; học tập kinh nghiệm; tham gia các lớp tập huấn của trung ương về CSSKNCT.

Nhiệm vụ 3: Củng cố, duy trì hoạt động của đội ngũ CSSKNCT tại gia đình

Giải pháp:

Phát triển đội ngũ CSSKNCT tại gia đình nhằm thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe NCT tại nhà; lồng ghép với quản lý sức khỏe cộng đồng, quản lý các bệnh mạn tính, không lây nhiễm tại gia đình.

Nội dung hoạt động:

- Củng cố, duy trì Tổ tình nguyện viên ở cấp xã (01 tổ có 3 – 5 người tình nguyện viên gồm: Cán bộ Trạm y tế là chuyên trách dân số- Tổ trưởng; y tế thôn bản; cộng tác viên dân số; Hội NCT...).

- Định hướng, duy trì các hoạt động của Tổ tình nguyện viên, bao gồm:

- + Tuyên truyền, đôn đốc thực hiện kế hoạch CSSKNCT tại hộ gia đình.
- + Theo dõi, ghi chép tình hình sức khỏe của NCT được phân công.
- + Tổ chức các buổi họp của Tổ tình nguyện viên hàng tháng.

Nhiệm vụ 4: Nâng cao sức khỏe của NCT trên cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng tự CSSK và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ CSSKNCT

Thường xuyên tổ chức thực hiện CSSKNCT tại trạm y tế xã/phường/thị trấn theo quy định, bao gồm:

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là các bệnh thường gặp ở NCT.
- Hướng dẫn NCT các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe.
- Tổ chức kiểm tra, tư vấn sức khỏe định kỳ cho NCT; Khám bệnh, chữa bệnh cho NCT tại trạm y tế và tại nơi cư trú của NCT.
- Chăm sóc sức khỏe đối với đối tượng NCT không tự chăm sóc, neo đơn, đi lại khó khăn.

Nhiệm vụ 5: Lồng ghép các nội dung CSSKNCT vào các câu lạc bộ liên thể hệ và các loại hình câu lạc bộ của NCT khác

Giải pháp:

Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào sinh hoạt của câu lạc bộ liên thể hệ, các loại hình câu lạc bộ của NCT với sự tham gia của NCT hoặc người nhà của NCT nhằm thúc đẩy cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe của NCT hoặc kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT cho người nhà.

Nội dung hoạt động:

- Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi khác.
- Phối hợp tổ chức hướng dẫn cho câu lạc bộ Hội NCT kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe NCT, chăm sóc sức khỏe tinh thần; các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ, như: kiến thức, thói quen về rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là phòng các bệnh thường gặp ở NCT, những dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho NCT đơn giản, dễ thực hiện cho người nhà NCT...
- Tổ chức tham quan, học tập mô hình; vận động, kêu gọi xã hội hóa đầu tư mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe NCT dài hạn theo hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương.

Nhiệm vụ 6: củng cố, phát triển, giám sát hệ thống chỉ số báo cáo thống kê về quản lý CSSKNCT

- Sử dụng các chỉ số thống kê và quản lý, giám sát chăm sóc sức khỏe NCT tại các địa phương theo quy định. Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện theo kế hoạch định kỳ và đột xuất.

C. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách nhà nước theo Quyết định số 93/QĐ-SYT ngày 18/01/2021 của Sở Y tế.

D. CÔNG TÁC BÁO CÁO

Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tuân thủ báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quý, năm và đột xuất khi có chỉ đạo của cấp trên. Báo cáo cần thể hiện rõ kết quả thực hiện; chỉ tiêu chuyên môn đã đạt được và tiến độ giải ngân kinh phí.

Báo cáo gửi về Chi cục DS-KHHGD trước ngày 15 của tháng cuối quý, cụ thể: Báo cáo quý I, II, III và năm: gửi về trước ngày 15 tháng 3, 6, 9, 12.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

- Tham mưu Ban Chỉ đạo, Ban quản lý Đề án cấp tỉnh, Sở Y tế triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch này.

- Hướng dẫn chuyên môn, đôn đốc, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động; phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng các qui định về hệ thống tổ chức quản lý CSSKNCT, các quy định quy chế chuyên môn; kỹ thuật CSSKNCT trên cơ sở các văn bản hướng dẫn các cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về người cao tuổi; xử lý các trường hợp vi phạm theo qui định của pháp luật.

- Tổng hợp, báo cáo Tổng cục DS-KHHGD, Sở Y tế và UBND tỉnh kết quả thực hiện theo qui định.

2. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố:

Trên cơ sở nội dung kế hoạch này, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và hỗ trợ thêm kinh phí để triển khai thực hiện phù hợp với từng địa phương. Đồng thời, chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

3. Các đơn vị khám, chữa bệnh

- Tăng cường công tác bố trí giường bệnh riêng cho người cao tuổi.
- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực khám, chữa bệnh NCT cho các cán bộ y tế.

Trên đây là nội dung kế hoạch thực hiện Đề án CSSKNCT năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh(báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Tổng cục DS- KHHGD (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Chi cục DS-KHHGD;
- Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, Phòng NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Đức